

BÁO CÁO NHANH
Tình hình sản xuất nông nghiệp
(Đến ngày 05 tháng 10 năm 2023)

1. Kết quả sản xuất chủ yếu
a) Sản xuất lúa

STT	Địa phương	Vụ Hè Thu năm 2023			Vụ Thu Đông 2023		
		Diện tích gieo sạ (ha)	Thu hoạch		Diện tích gieo sạ (ha)	Thu hoạch	
			Diện tích (ha)	NS (tấn/ha)		Diện tích (ha)	NS (tấn/ha)
01	Giang Thành	29.090	27.500	5,78	14.170	1.500	5,30
02	Kiên Lương	22.000	20.340	5,80			
03	Hòn Đất	78.976	73.129	5,50	5.304	770	5,40
04	Tp. Rạch Giá	5.394	5.394	5,20	817	170	4,70
05	Châu Thành	18.995	17.000	5,70	6.030	1.509	5,30
06	Tân Hiệp	36.598	36.598	6,00	30.821	6.081	5,50
07	Giồng Riềng	46.740	46.740	5,70	27.082	9.542	5,60
08	Gò Quao	25.206	25.206	6,00	640		
09	An Biên	5.618	1.995	5,60			
10	Vĩnh Thuận	3.253	2.701	5,50			
11	UM.Thượng	6.308	6.308	5,30			
Tổng cộng		278.178	262.911	5,71	84.864	19.572	5,51

b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2023

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.460	2.488	646		1.842	5.046
02	Kiên Lương	8.050	7.391	2.241	900	4.250	25.794
03	Giang Thành	3.400	3.253	253		3.000	4.890
04	Hòn Đất	6.350	4.280	450	2.350	1.480	5.312
05	An Biên	25.500	25.332	21	21.570	3.741	12.672
06	An Minh	47.800	47.840	36	39.080	8.724	26.593
07	Vĩnh Thuận	30.370	30.383		30.383		22.334
08	UM Thượng	9.300	9.300		9.300		5.091
09	Gò Quao	4.200	4.890		2.720	2.170	4.086
Tổng cộng		137.430	135.157	3.647	106.303	25.207	111.818
<i>Đạt KH (%)</i>			98,35	81,04	98,16	102,34	92,80
<i>Cùng kỳ (%)</i>			94,90	102,85	96,61	87,40	107,43

2. Tình hình chung

- **Lúa vụ Hè Thu 2023:** Diện tích gieo trồng được 278.178 ha/279.350 ha, đạt 99,58% kế hoạch và 99,46% cùng kỳ. Diện tích thu hoạch được 262.911 ha, đạt 94,51% diện tích gieo trồng, năng suất bình quân ước đạt 5,71 tấn/ha, ước sản lượng 1.500.782 tấn, đạt 94,19% kế hoạch.

- **Lúa vụ Thu Đông 2023:** Diện tích gieo trồng được 84.864 ha/71.200 ha, đạt 119,19% kế hoạch. Diện tích thu hoạch 19.572 ha, đạt 23,06 % diện tích gieo trồng, năng suất bình quân ước đạt 5,51 tấn/ha, ước sản lượng

- **Lúa vụ Mùa 2023-2024:** Diện tích gieo trồng được 57.664 ha. Tập trung ở các huyện Giang Thành, An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận và U Minh Thượng.

- **Vụ nuôi tôm nước lợ năm 2023:** Diện tích thả nuôi được 135.157 ha/137.430 ha, đạt 98,35% kế hoạch và đạt 94,90% so cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 3.647 ha; nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 25.207 ha và nuôi tôm - lúa 106.303 ha, sản lượng thu hoạch đến nay ước đạt 111.818 tấn/120.500 tấn, đạt 92,80% kế hoạch và tăng 07,43% so cùng kỳ.

3. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Hè Thu và Thu Đông 2023 là 3.202 ha (*giảm 887 ha so với tuần trước*). Trong đó, diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu là 280 ha và Thu Đông là 2.922 ha. Các đối tượng dịch hại bao gồm: Bệnh lem lép hạt diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu và Thu Đông là 1.740 ha (*giảm 264 ha so tuần trước*). Trong đó, diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu là 180 ha và lúa Thu Đông là 1.560 ha; Bệnh cháy bìa lá diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu và Thu Đông là 1.097 ha (*giảm 339 ha so tuần trước*). Trong đó, diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu là 80 ha và lúa Thu Đông là 1.017 ha; Bệnh đạo ôn cổ bông diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu và Thu Đông là 173 ha (*giảm 257 ha với tuần trước*). Diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu 20 ha và lúa Thu Đông 153 ha. Ngoài ra các đối tượng gây hại: Đạo ôn lá rầu nâu, chuột, sâu đục thân, sâu phao, ... xuất hiện và gây hại ở mức rải rác đến nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa.

4. Thông tin thị trường

- | | | |
|-----------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------|
| - Lúa thường (tươi): 7.800-7.900đ | - Heo hơi: 54.000đ-57.000 đ | - Urê: 10.400-10.600đ |
| - Lúa CLC (tươi): 7.900-8.100đ | - Tôm sú (30c/kg): 145.000đ-150.000đ | - NPK (16-16-8): 15.500đ |
| - Gạo thường: 14.000đ-14.100đ | - Tôm thẻ (100c/kg): 75.000đ-78.000đ | - NPK (20-20-15): 20.500đ |
| - Gạo CLC: 16.900đ-17.800đ | - Cá bớp: 155.000-160.000đ. | - KCL: 15.000 đ - DAP: 21.000đ <i>Ketam</i> |

Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGD Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



Nguyễn Thị Hồng Liên